TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-ST.
Ngày: 28/3/2022.
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Chí Tâm.

Ông Trương Văn Nghĩa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLST- DS, ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1/ Ông Thái Đăng K, sinh năm: 1982 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số ...., đường LHC, khóm 1, phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Trương Công H, sinh năm: 1982 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số ..., đường THĐ, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Ông Huỳnh Ngọc C, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Khóm ..., phường ..., thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Ông Lý Minh P, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số ..., hẻm ..., ấp Xa Mau 1, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Huỳnh Ngọc C và Lý Minh P: anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1984, địa chỉ: Khóm ..., phường ..., thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* 1. Ông Phan Thanh H, sinh năm 1969 (có mặt).

2. Bà Tạ Thị Diễm P, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm ..., phường ..., thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 01/12/2021, nguyên đơn ông Thái Đăng K trình bày:

Ông với vợ chồng bà Tạ Thị Diễm P và Phan Thanh H có mối quan hệ thân tộc trong gia đình, nên vào ngày 01/7/2020 ông có cho ông H mượn (vay không lãi suất) số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng), mục đích mượn tiền là để mua đất, thời hạn trả lại tiền là 01 tháng, hai bên có tiến hành lập biên nhận mượn tiền và ông H có ký nhận. Tuy nhiên đến nay phía vợ chồng ông H vẫn chưa hoàn trả lại số tiền trên, vì vậy ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông H và bà P có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán với mức lãi suất là 0,79%/tháng, thời gian tính lãi kể từ ngày khởi kiện là ngày 01/12/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Theo đơn khởi kiện lập ngày 13/12/2021, nguyên đơn ông Trương Công H trình bày:

Ông với vợ chồng bà Tạ Thị Diễm P và Phan Thanh H là chỗ quen biết, nên vào ngày 20/10/2021 ông có cho ông H mượn (vay không lãi suất) số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng), mục đích mượn tiền là để giải quyết công việc làm ăn, thời hạn trả lại tiền là vào ngày 05/11/2021, hai bên có tiến hành lập biên nhận mượn tiền và ông H có ký nhận. Tuy nhiên đến nay phía ông H chỉ trả được 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), còn nợ lại 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) vẫn chưa thanh toán, vì vậy ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông H và bà P có nghĩa vụ trả cho ông số tiền lại 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán với mức lãi suất là 0,85%/tháng, thời gian tính lãi kể từ ngày 05/11/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Theo đơn khởi kiện lập ngày 27/10/2021 và theo lời trình bày của người đại diện của nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc C như sau:

Ông Cẩn có cho Phan Thanh H vay các khoản tiền như sau: Vào ngày 17/7/2021 vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), mục đích vay để đáo nợ ngân hàng; vào ngày 20/8/2021 vay số tiền 1.400.000.000 đồng (một tỷ, bốn trăm triệu đồng), mục đích vay để phục vụ cho gia đình; vào ngày 26/8/2021 vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), mục đích vay để đáo nợ ngân hàng. Các bên thỏa thuận lãi suất của các lần vay tiền nêu trên là 03%/tháng, thời hạn vay là khi nào ông Cẩn yêu cầu thì phía ông H phải hoàn trả tiền. Đến khi dịch bệnh Covid khó khăn, ông Cẩn yêu cầu trả tiền vay thì phía ông H không trả, vì vậy ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng ông H, bà P có nghĩa vụ trả cho ông tổng số tiền vay 1.800.000.000 đồng (một tỷ, tám trăm triệu đồng) và tiền lãi của các khoản tiền vay nêu trên với mức lãi suất là 1,66%/tháng, thời gian tính lãi kể từ ngày nhận tiền đến ngày xét xử sơ thẩm.

Theo đơn khởi kiện lập ngày 27/12/2021 và theo lời trình của người đại diện của nguyên đơn ông Lý Minh P như sau:

Vào ngày 13/4/2021, ông P có cho ông Phan Thanh H vay số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), mục đích vay để phục vụ cho gia đình, mức lãi suất thỏa thuận là 02%/tháng, thời hạn vay là 01 năm, việc vay tiền các bên có lập hợp đồng. Sau khi vay thì ông H chỉ trả tiền lãi được 06 tháng tính từ tháng 5/2021 đến tháng 10/2021, kể từ đó đến nay thì không thanh toán tiền lãi và tiền vốn. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng ông H, bà P có nghĩa vụ trả cho ông số tiền vay 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) và tiền lãi với mức lãi suất là 1,66%/tháng, thời gian tính lãi kể từ ngày 13/10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại các biên bản lấy lời khai lập ngày 10/01/2022 và ngày 25/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, bị đơn ông Phan Thanh H trình bày:

Ông thừa nhận có nợ tiền vay theo như nội dung khởi kiện của các nguyên đơn ông Thái Đăng K, ông Trương Công H, ông Huỳnh Ngọc C và ông Lý Minh P. Vì hiện tại hoàn cảnh đang gặp khó khăn nên chưa có điều kiện thanh toán tiền vốn vay cho các nguyên đơn, còn về tiền lãi ông yêu cầu các nguyên đơn xem xét bỏ tiễn lãi để tạo điều kiện ông trả nợ. Đối với yêu cầu của các nguyên đơn về việc buộc bà Tạ Thị Diễm P cùng có trách nhiệm trả nợ ông không đồng ý, vì các khoản nợ nêu trên là giao dịch riêng của cá nhân ông, không có liên quan đến bà P.

Tại các biên bản lấy lời khai lập ngày 10/01/2022 và ngày 25/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, bị đơn Tạ Thị Diễm P trình bày:

Bà không đồng ý với yêu cầu của các nguyên đơn ông Thái Đăng K, ông Trương Công H, ông Huỳnh Ngọc C và ông Lý Minh P về việc buộc bà có trách nhiệm trả nợ cùng với ông Phan Thanh H, vì đây là giao dịch làm ăn riêng của cá nhân ông H không có liên quan đến bà. Bà và ông H đã ly hôn, mỗi người đều có nguồn thu nhập riêng, bà kinh doanh buôn bán thuốc tây không có phụ thuộc nguồn tiền của ông H.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Thái Đăng K, ông Trương Công H, ông Huỳnh Ngọc C và ông Lý Minh P: Buộc các bị đơn ông Phan Thanh H, bà Tạ Thị Diễm P cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán: cho ông Thái Đăng K tiền vốn 2.000.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán, cho ông Trương Công H tiền vốn 500.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán, cho ông Huỳnh Ngọc C tiền vốn 1.800.000.000 đồng và tiền lãi vay tiền theo mức lãi suất 1,66%/tháng, cho ông Lý Minh P tiền vốn 500.000.000 đồng và tiền lãi vay tiền theo mức lãi suất 1,66%/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) nhận định:

Xét về thủ tục tố tụng:

[1]. Các nguyên đơn ông Thái Đăng K, ông Trương Công H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Tạ Thị Diễn Phượng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên.

Xét về nội dung vụ án:

[2]. Qua xem xét chứng cứ của các nguyên đơn ông Thái Đăng K, ông Trương Công H, ông Huỳnh Ngọc C và ông Lý Minh P là các giấy biên nhận, hợp đồng vay tiền và đối chiếu với lời trình bày thừa nhận nợ của bị đơn ông Phan Thanh H (đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015), có đủ cơ sở xác định: Ông H có mượn (vay không lãi suất) của ông Thái Đăng K số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) đến nay vẫn chưa thanh toán; ông H có mượn (vay không lãi suất) của ông Trương Công H số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng), đã trả được 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), còn nợ lại 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) đến nay vẫn chưa thanh toán; ông H có vay của ông Huỳnh Ngọc C tổng cộng 1.800.000.000 đồng (một tỷ, tám trăm triệu đồng), với mức lãi suất thỏa thuận là 03%/tháng, đến nay vẫn chưa thanh toán tiền vốn và tiền lãi; ông H có vay của ông Lý Minh P số tiền 500.000.000

đồng (năm trăm triệu đồng), mức lãi suất thỏa thuận là 02%/tháng, phía ông H chỉ trả tiền lãi 06 tháng, đến nay tiền vốn vay và tiền lãi còn lại vẫn chưa thanh toán.

[3]. Xét thấy, việc ông H nợ tiền các ông Thái Đăng K, ông Trương Công H, ông Huỳnh Ngọc C và ông Lý Minh P đã quá thời hạn thanh toán nhưng ông H lại không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm hợp đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Thái Đăng K, ông Trương Công H, ông Huỳnh Ngọc C và ông Lý Minh P là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Tại phiên tòa, ông H trình bày mục đích vay tiền của các nguyên đơn nêu trên là để phục vụ cho việc làm ăn riêng của ông là kinh doanh mua bán đất, không có liên quan đến vợ ông là bà Tạ Thị Diễm P. Về phía bà P cho rằng bà không có liên quan đến các khoản nợ nêu trên, giữa bà và ông H đã ly hôn và mỗi người điều có nguồn thu nhập riêng không phụ thuộc gì nhau. Theo lời trình bày của các nguyên đơn việc ông H vay tiền với các mục đích là mua đất, đáo nợ ngân hàng và phục vụ cho gia đình. Hội đồng xét xử nhận thấy, số tiền ông H vay của 04 nguyên đơn nêu trên là khoản tiền lớn, ông H xác nhận mục đích vay để làm ăn kinh doanh; đối chiếu Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự số 69/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2021 của ông H và bà P thì các khoản nợ nêu trên đều phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông, bà và mục đích vay tiền để làm ăn kinh doanh trong khoảng thời gian ông H và bà P còn chung sống với nhau. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 288 của Bộ luật Dân sự buộc ông H và bà P cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán toàn bộ tiền nợ vốn vay và tiền lãi cho các nguyên đơn ông Thái Đăng K, ông Trương Công H, ông Huỳnh Ngọc C và ông Lý Minh P.

[5]. Xem xét yêu cầu về tiền lãi của các nguyên đơn như sau:

[5.1]. Nguyên đơn ông Thái Đăng K yêu cầu ông H và Phượng thanh toán tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ với mức lãi suất là 0,79%/tháng, thời gian tính lãi kể từ ngày khởi kiện là ngày 01/12/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/3/2022) là phù hợp với quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, số tiền lãi được tính như sau: 2.000.000.000 đồng x 0,79%/tháng x 03 tháng 27 ngày = 61.620.000 đồng (sáu mươi bốn triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn đồng).

[5.2]. Nguyên đơn ông Trương Công H yêu cầu ông H và Phượng thanh toán tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ với mức lãi suất là 0,85%/tháng, thời gian tính lãi kể từ ngày 05/11/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/3/2022), căn cứ theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận với mức lãi suất là 0,83%/tháng, số tiền lãi được tính như sau: 500.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 04 tháng 23 ngày = 19.781.667 (mười chín triệu, bảy trăm tám mươi mốt ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

[5.3]. Nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc C yêu cầu ông H và Phượng thanh toán nợ tiền lãi của 03 khoản vay với mức lãi suất là 1,66%/tháng, thời gian tính lãi kể từ ngày

nhận tiền đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/3/2022), là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, số tiền lãi được tính như sau:

- 200.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 08 tháng 11 ngày (tính từ ngày 17/7/2021 đến ngày 28/3/2022) = 27.777.333 đồng (hai mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi bảy ngàn, ba trăm ba mươi ba đồng).

- 1.400.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 07 tháng 08 ngày (từ ngày 20/8/2021 đến ngày 28/3/2022) = 168.877.333 đồng (một trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm bảy mươi bảy ngàn, ba trăm ba mươi ba đồng).

- 200.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 07 tháng 02 ngày (từ ngày 26/8/2021 đến ngày 28/3/2022) = 23.461.333 đồng (hai mươi ba triệu, bốn trăm sáu mươi mốt ngàn, ba trăm ba mươi ba đồng).

[5.4]. Nguyên đơn ông Lý Minh P yêu cầu ông H và Phượng thanh toán nợ tiền lãi với mức lãi suất là 1,66%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 13/10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/3/2022), là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, số tiền lãi được tính như sau: 500.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 05 tháng 15 ngày = 45.650.000 đồng (bốn mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xác định nghĩa vụ nộp tiền án phí như sau: Ông H và bà P cùng phải chịu án phí với số tiền là 196.251.987 đồng (một trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi mốt ngàn, chín trăm tám mươi bảy đồng); ông Trương Công H phải chịu án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), đối với phần yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất vượt quá mức quy định của pháp luật mà Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7]. Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 288, Điều 357, khoản 1 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thái Đăng K:

Buộc ông Phan Thanh H và bà Tạ Thị Diễm P cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Thái Đăng K số tiền vốn vay là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 64.740.000 đồng (sáu mươi bốn triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn đồng).

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Công H:

Buộc ông Phan Thanh H và bà Tạ Thị Diễm P cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trương Công H số tiền vốn vay là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính là 19.781.667 (mười chín triệu, bảy trăm tám mươi mốt ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Công H về mức lãi suất yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là 0,85%/tháng, vì vượt quá mức quy định của pháp luật là 0,83%/tháng.

3/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc C:

Buộc ông Phan Thanh H và bà Tạ Thị Diễm P cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Huỳnh Ngọc C số tiền vốn vay là 1.800.000.000 đồng (một tỷ tám trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh trên vốn vay là 220.115.999 đồng (hai trăm hai mươi triệu, một trăm mười lăm ngàn, chín trăm chín mươi chín đồng).

4/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Minh P:

Buộc ông Phan Thanh H và bà Tạ Thị Diễm P cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lý Minh P số tiền vốn vay là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh trên vốn vay là 45.650.000 đồng (bốn mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

5/ Kể từ ngày ông Thái Đăng K, ông Trương Công H, ông Huỳnh Ngọc C, ông Lý Minh P có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền nêu trên, thì ông Phan Thanh H và bà Tạ Thị Diễm P còn phải chịu tiền lãi do chậm thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

6/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Thanh H và bà Tạ Thị Diễm P cùng có nghĩa vụ phải nộp tiền án phí là 196.251.987 đồng (một trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi mốt ngàn, chín trăm tám mươi bảy đồng).

Ông Trương Công H phải chịu án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002544 ngày 28/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc

Trăng, ông được nhận lại số tiền còn lại là 11.700.000 đồng (mười một triệu, bảy trăm ngàn đồng).

Ông Thái Đăng K không phải chịu án phí, ông được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002543 ngày 28/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Lý Minh P không phải chịu án phí, ông được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.230.000 đồng (mười hai triệu, hai trăm ba mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002546 ngày 07/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm,

Ông Huỳnh Ngọc C không phải chịu án phí.

7/ Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

8/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quang Nhuận